

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Thực hiện Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/03/2002 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (sau đây gọi tắt là Nghị quyết); Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1244/BKHĐT-HTX ngày 28/2/2019 về việc triển khai tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế tập thể (KTĐT), Hợp tác xã (HTX) không chỉ có ý nghĩa về vị trí, vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của tỉnh mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc. Phát triển KTĐT, HTX là chủ trương lớn, nhất quán và xuyên suốt của Đảng từ trước tới nay. Bởi vậy, tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể là hết sức cần thiết và cấp bách để tìm giải pháp nhằm tiếp tục phát triển thành phần KTĐT, HTX trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Sau khi Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được ban hành (sau đây được viết tắt là Nghị quyết), Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt nghị quyết đến các cấp ủy đảng, tổ chức cơ sở đảng, sở, ban ngành, mặt trận, các hội, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, tổ chức cơ sở đảng, sở, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, các hội, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành triển khai, quán triệt Nghị quyết cũng như đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển KTĐT, HTX đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân, thành viên HTX.

Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) được tập trung vào các nội dung cơ bản của Nghị quyết. Chú trọng quán triệt sâu sắc ở những cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX, là thành viên, người lao động trong các hợp tác xã.

Quán triệt cho các cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng, các cấp chính quyền để xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết một cách nhất quán hơn, định kỳ có kiểm tra, sơ kết để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tăng cường công tác xây dựng, củng cố phát triển hợp tác xã.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Để Nghị quyết thực sự đi vào đời sống xã hội, sát với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và tình hình phát triển kinh tế hợp tác, HTX trên địa bàn tỉnh. Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII xác định *tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX, phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác, nhất là HTX sản xuất kinh doanh đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực*;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX xác định *gắn sản xuất với chế biến, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác liên kết, hợp tác xã. Củng cố kinh tế hợp tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*;

- Kết luận số 35-KL/TU ngày 23/7/2004 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15 đánh giá tình hình 02 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa IX);

- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 21/6/2002 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5;

- Tỉnh ủy Quảng Ngãi có Công văn số 452-CV/TU ngày 15/12/2006 về việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong HTX;

- Báo cáo số 88/BC-TU ngày 16/7/2007 của Tỉnh ủy tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Công văn số 1647-CV/TU ngày 28/3/2013 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2015;

- Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án xây dựng và phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 - 2020;

- Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 13/3/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ thành lập mới HTX và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX;
- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ giai đoạn 2011 – 2015;
- Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014-2020;
- Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ giai đoạn 2015 – 2020;
- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 - 2020;
- Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 của UBND tỉnh về việc quy định một số cơ chế khuyến khích đối với HTX chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi giai đoạn 2006-2010;
- Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020;
- Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh;
- Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập tổ công tác liên ngành để rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các HTX nông nghiệp thực hiện theo Luật HTX năm 2012;
- Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ngãi;

- UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch phát triển kinh tế HTX từng giai đoạn 2005-2010, 2010-2015 và 2015-2020;

Ngoài ra, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy đảng, sở, ngành, địa phương, đơn vị về việc thực hiện Nghị quyết.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ 15 NĂM QUA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Sau khi Nghị quyết được ban hành, qua nghiên cứu, quán triệt, học tập, cùng với các văn bản thể chế hóa, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết của tỉnh, các cấp ủy đảng, tổ chức cơ sở đảng, sở, ban, ngành, mặt trận, các hội, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhân dân và các cấp, các ngành đã từng bước nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng, vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn hiện nay. Ngày càng có nhiều cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khuyến khích hỗ trợ tạo điều kiện củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, HTX, để loại hình kinh tế này ngày càng góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã

Sau khi Nghị quyết ban hành, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết và triển khai thực hiện thì tâm lý xã hội được xác lập sâu rộng ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và thành viên HTX. Các văn bản của tỉnh ban hành sát thực với tình hình thực tiễn và xu hướng phát triển của kinh tế HTX đã nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từ khi Nghị quyết ban hành và đi vào cuộc sống, vị trí và vai trò của kinh tế hợp tác, hợp tác xã được nâng lên, người dân, các cấp ủy đảng và chính quyền thấy được tầm quan trọng của hợp tác, kinh tế hợp tác, hợp tác xã đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương có sự quan tâm sâu sát hơn với lĩnh vực kinh tế hợp tác, HTX; người dân có sự nhìn nhận khác về mô hình HTX kiểu mới, hạn chế những định kiến của mô hình HTX kiểu cũ không còn phù hợp với thời kỳ đổi mới hiện nay. Điểm nổi bật trong việc sát lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội đó là nhiều cán bộ trẻ, tốt nghiệp đại học về làm việc tại HTX, khởi nghiệp bằng con đường thành lập HTX và tổ chức hoạt động mang lại hiệu quả về mặt kinh tế và xã hội ở địa phương.

3. Về cơ chế chính sách

Ngoài việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX theo quy định của Trung ương, tỉnh ban hành và thực hiện đồng bộ chính sách khuyến khích hỗ trợ HTX phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ phát triển HTX trong giai đoạn mới, cụ thể như sau:

- *Chính sách cán bộ, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực:* Đối với các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trong các HTX phi nông nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; các đối tượng là cán bộ trẻ đã tốt nghiệp đại học, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại HTX (ít nhất là 5 năm); các đối tượng trong HTX được đào tạo tập trung gồm các chức danh trong HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng; thành viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX; cán bộ quản lý, kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh khi được tăng cường có thời hạn về làm việc tại HTX, được hưởng nguyên lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác do đơn vị phân công cán bộ tăng cường có trách nhiệm chi trả. Ngoài ra, cán bộ tăng cường được hưởng phụ cấp đối với hiệu quả kinh doanh, HTX quy định mức chi trả phụ cấp cho cán bộ tăng cường.

- *Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX:* Ngân sách hỗ trợ thành lập mới HTX, quan tâm hỗ trợ các HTX được thành lập mới và hoạt động tại các địa bàn huyện miền núi, huyện đảo Lý Sơn, xã miền núi của huyện đồng bằng,

- *Chính sách hỗ trợ giải thể HTX, hợp nhất hoặc sáp nhập HTX:* Ngân sách tỉnh hỗ trợ hợp nhất hoặc sáp nhập HTX nông nghiệp quy mô xã. Các HTXNN bị hợp nhất, bị sáp nhập và sáp nhập được hỗ trợ kinh phí cho quá trình tuyên truyền, kiểm kê, quyết toán, đại hội thành viên, xây dựng các phương án và các khoản chi phí có liên quan đến hoạt động của HTX. Đối với HTX giải thể tự nguyện trong thời gian từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/12/2015 mà không có kinh phí để chi cho việc giải thể thì được tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí để giải thể tự nguyện.

- *Chính sách tài chính, tín dụng:* Đã thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX nhằm mục đích trợ giúp HTX, thành viên HTX có vốn để hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Quỹ còn thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao để hỗ trợ HTX nông nghiệp được vay mua giống, vật tư nông nghiệp... khi sản xuất của HTX bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Ngoài ra, khi HTX có dự án, phương án đầu tư khả thi được ngân hàng chấp thuận cho vay thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vay.

- *Chính sách hỗ trợ đầu tư:* Ngân sách tỉnh hỗ trợ những HTXNN có đầu tư cơ giới hoá vào nông nghiệp như máy làm đất, máy thu hoạch, hệ thống sấy, bảo quản sản phẩm và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngân sách tỉnh hỗ trợ những dự án: Trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận giải quyết việc làm cho những người lao động ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới do nhường đất sản xuất; những HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

- *Chính sách hỗ trợ khoa học - công nghệ, khuyến công - nông - thương và chương trình hỗ trợ phát triển HTX:* Hằng năm, ngân sách tỉnh dành nguồn

kinh phí cần thiết thông qua các hệ thống khuyến nông, khuyến công, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn hỗ trợ KTTT để hỗ trợ trực tiếp cho HTX trong việc: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ phát triển sản xuất (tập trung vào công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi, chế biến, bảo quản nông thủy sản sau thu hoạch); ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu sản phẩm; học tập thực tế các mô hình quản lý, mô hình làm ăn có hiệu quả; hỗ trợ để HTX có điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu.

- *Chính sách đối với Chủ nhiệm HTX (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX) làm việc lâu năm trong HTX nông nghiệp:* Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/1997 cho đến ngày 01/7/2013, Chủ nhiệm HTX làm việc liên tục tại HTX từ 5 năm trở lên, có quá trình công tác tốt, không vi phạm pháp luật, nghỉ làm việc tại HTX trước ngày 31/12/2015 mà không đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu, được ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định.

- *Đối với các HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ:* Tỉnh có cơ chế hỗ trợ riêng theo Đề án xây dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012.

4. Về nâng cao vai trò quản lý nhà nước

Ở tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX, nhưng không có phòng chuyên trách. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông vận tải chưa có phòng quản lý nhà nước ngành về kinh tế HTX. Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh do Liên minh HTX tỉnh làm cơ quan thường trực.

Ở huyện, cơ bản đầu mối quản lý nhà nước về KTTT, HTX giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch. Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX huyện do Phòng Tài chính – Kế hoạch hoặc Nông nghiệp & PTNT làm cơ quan thường trực. Ở xã, hầu như chưa có bộ phận theo dõi hoạt động của các HTX trên địa bàn.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp đồng bộ các ngành chức năng, các địa phương, khu vực kinh tế tập thể, HTX tỉnh không ngừng củng cố, đổi mới, phát triển. UBND tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách kích phát triển KTTT, HTX trên các lĩnh vực. Một số khó khăn, vướng mắc của kinh tế tập thể đã được nhiều cấp chính quyền quan tâm tháo gỡ. Các cơ chế, chính sách của trung ương, địa phương tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện cho các mô hình kinh tế tập thể phát triển, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, việc theo dõi, chỉ đạo trực tiếp để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể ở cấp xã, cấp huyện ở một số địa phương chưa được chú ý. Nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được ban hành nhưng HTX chưa được tiếp cận. Mặc dù có hệ thống văn bản pháp lý hướng dẫn nhưng quá trình triển khai thực hiện còn chậm. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật HTX và các văn bản pháp luật có liên quan chưa thường xuyên.

5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Nhìn chung, sau khi Nghị quyết ban hành, Tỉnh ủy có chương trình hành động đưa Nghị quyết vào cuộc sống; các cấp ủy và tổ chức đảng đều có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, lồng ghép và các chương trình tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò kinh tế tập thể, HTX; thường xuyên kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết hàng năm về KTTT, HTX và 5 năm, 10 năm về tình hình thực hiện Nghị quyết, đẩy mạnh nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, HTX làm ăn có hiệu quả; từng bước xây dựng và hình thành tổ chức cơ sở đảng và các đoàn thể trong các tổ chức kinh tế tập thể, HTX.

- Tổ chức, bộ máy Liên minh Hợp tác xã tỉnh được củng cố, kiện toàn. Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường trách nhiệm của mình trong việc phát triển kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Liên minh Hợp tác xã tỉnh được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ dịch vụ công, để mở rộng hoạt động của Liên minh hợp tác xã trong một số lĩnh vực nhằm củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế HTX.

- Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tỉnh cũng đã có những chương trình phối hợp với Liên minh HTX tỉnh để làm tốt việc vận động, giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia kinh tế tập thể, HTX phát huy vai trò làm chủ trong các tổ chức kinh tế này.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ 15 NĂM QUA

1. Về tổ hợp tác (THT)

- Năm 2003, các THT hình thành chưa rõ ràng, còn manh mún . Đến cuối năm 2018, trên địa bàn tỉnh hiện có **34** tổ hợp tác (**Chưa kể tổ đoàn kết trên biển**). Chia ra: huyện Sơn Hà 15 THT, Tp Quảng Ngãi 3 THT, Sơn Tịnh 1 THT, Trà Bồng 12 THT, Ba Tơ 3THT. Các THT hoạt động chủ yếu là các lĩnh vực khai thác cát, dệt thổ cẩm, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và thủy lợi.

- Ngoài ra, còn có hàng trăm tổ đội ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển tiếp tục khai thác hải sản, phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Các THT tận dụng lợi thế tại địa phương phát triển sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế, cải thiện đời sống cho thành viên. Các THT nông nghiệp đã đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp, giảm lượng nước thất thoát trong tưới tiêu, góp phần duy trì và nâng cao sản lượng sản xuất cho nông dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các THT vẫn còn nhiều hạn chế: số lượng THT ít, chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi ích đem lại cho thành viên còn thấp, chưa có sự gắn kết giữa các THT với nhau hay giữa THT với HTX.

- Số THT có đăng ký hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác còn thấp, thiếu sự quản lý của các cơ quan chức năng.

2. Về Hợp tác xã

a) Tình hình phát triển HTX

- Đến ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh có **241** HTX (bao gồm Quỹ TDND). Trong đó, có **215** HTX đang hoạt động, **26** HTX ngưng hoạt động. Giảm 30 HTX so với năm 2003 (*giảm 11% so với năm 2003*).

- Số HTX thành lập mới từ năm 2003 đến 2018 là 86 HTX, chủ yếu là từ năm 2014.

- Số HTX giải thể từ năm 2003 đến 2018 là 15 HTX.

- Đến cuối tháng 12/2018, HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, chiếm 97%. Số HTX chưa tổ chức, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012 là 07 HTX.

- Tổng số thành viên HTX đến cuối năm 2018: 316.540 thành viên. Giảm 33.460 thành viên so với năm 2003 (*giảm 9,6% so với năm 2003*).

- Tổng số thành viên mới tham gia vào HTX từ năm 2003 đến năm 2018 là 2.059 thành viên.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX đến năm 2018 là khoảng 1.967 lao động.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các HTX:

- Tổng số vốn hoạt động của HTX đến cuối năm 2018: 693.000 triệu đồng. Tăng 393.000 triệu đồng so với năm 2003 (*tăng 131% so với năm 2003*).

- **Doanh thu** của một HTX đến cuối năm 2018: 1.300 triệu đồng/năm. Tăng 980 triệu đồng/năm so với năm 2003 (*tăng 306% so với năm 2003*).

- **Lãi bình quân** của một HTX đến cuối năm 2018: 65 triệu đồng/năm. Tăng 45 triệu đồng/năm so với năm 2003 (*tăng 225% so với năm 2003*).

- **Thu nhập bình quân** của lao động thường xuyên trong HTX đến cuối năm 2018: 24 triệu đồng/năm. **Tăng 20 triệu đồng/năm so với năm 2003 (*tăng 500% so với năm 2003*)**.

- Tổng số HTX hoạt động hiệu quả: **52%**

c) Những chuyển biến của HTX về phương thức hoạt động, đầu tư, liên kết, liên doanh, sản xuất gắn với chuỗi giá trị của HTX với các thành phần kinh tế khác

Có 40/177 HTX nông nghiệp có tham gia liên kết với doanh nghiệp với quy mô 1.324 ha, gồm 34 HTX kiên kết về trồng trọt với quy mô 1.071ha, tổng khối lượng nông sản được tiêu thụ trên 12.500 tấn; 03 HTX liên kết sản xuất gỗ, quy mô: 200 ha; 03 HTX liên kết dịch vụ thủy sản, quy mô: 2 ha.

Trong các sản phẩm nông nghiệp, lúa là cây trồng được thực hiện liên kết thông qua hình thức tổ chức nhiều nhất với 34 HTX tham gia với diện tích 941 ha.

Tuy nhiên, hiện tại việc thực hiện liên kết trong tiêu thụ sản phẩm và hình thành chuỗi giá trị sản phẩm còn thấp, các hình thức liên kết trong sản xuất còn lỏng lẻo, thiếu tính ràng buộc, quy mô, phạm vi liên kết còn ở dạng mô hình.

d) Năng lực nội tại của các HTX

- *Về vốn*: Năng lực nội tại của HTX từng bước được nâng lên, nguồn vốn hoạt động của HTX ngày càng tăng, ngoài vốn điều lệ, các HTX còn tích cực huy động từ nhiều nguồn lực khác nhau nhằm tăng cường khả năng tài chính của mình để tổ chức sản xuất kinh doanh như thu hút nguồn đầu tư từ các tổ chức phi chính phủ, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của nhà nước, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp...

- *Về cơ sở vật chất*: Cơ sở vật chất của HTX còn nghèo nàn, trụ sở làm việc và trang thiết bị, máy móc đầu tư cho sản xuất xuống cấp trầm trọng, tỷ lệ lớn các HTX phi nông nghiệp (trừ quỹ tín dụng nhân dân) không có đất để làm trụ sở, cơ sở chế biến; trang thiết bị phục vụ cho quản trị, điều hành chưa có hoặc lạc hậu; cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, máy móc canh tác xuống cấp không có vốn để đầu tư, cải tạo. Phần lớn HTX có công nghệ sản xuất lạc hậu và không có nguồn lực để đổi mới công nghệ, thiếu tài sản thế chấp để vay vốn từ tổ chức tín dụng.

- *Về cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong HTX*: đội ngũ cán bộ quản lý điều hành của HTX từng bước được củng cố và lớn mạnh. Ngoài việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, các HTX cũng mạnh dạn cử cán bộ, thành viên có nhu cầu về làm việc tại HTX đi học các lớp trung cấp, đại học. (**Phần lớn là lớp do Liên minh HTX tỉnh tổ chức**). Bên cạnh đó, những năm qua tỉnh ta có nhiều chính sách ưu đãi thu hút cán bộ có trình độ đại học về làm việc tại HTX và đào tạo cán bộ cho HTX. Vì vậy chất lượng nguồn nhân lực của HTX không ngừng được tăng lên

e) Hiệu quả kinh tế và xã hội của HTX

- *Về kinh tế*:

Các HTX đã tập trung đáp ứng các dịch vụ cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn thành viên sản xuất theo quy hoạch, chỉ đạo sản xuất đúng lịch thời vụ hằng năm. Các HTX đã tiếp tục đổi mới phương thức điều hành, quản lý, tinh gọn bộ máy, đổi mới trong hạch toán và phân phối lãi theo các quy định hiện hành của Nhà nước; xử lý hiệu quả những tồn đọng về nguồn vốn, tài sản và cổ phần thành viên; mạnh dạn đầu tư công trình hạ tầng phục vụ sản xuất. Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể, các HTX thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ với nhiều quy mô, cấp độ khác nhau. Về cơ bản, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém của kinh tế hộ về vốn, công cụ, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh (trong đó có sản xuất và kinh doanh nhiều loại giống lúa), thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình; góp phần xây dựng xã nông thôn mới, tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Nhiều HTX đã chú trọng đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa nông nghiệp, mở thêm các ngành nghề tiêu thụ công

ng nghiệp, dịch vụ phục vụ thiết thực cho lợi ích kinh tế thành viên và lợi ích cộng đồng.

Các HTX phi nông nghiệp được hình thành và từng bước thích ứng với quy luật vận động, phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, thực hiện theo Luật HTX năm 2012 nhằm tăng hiệu quả trong công tác điều hành, kinh doanh và tiếp cận thị trường. Trong điều kiện khó khăn hiện nay, các HTX vẫn duy trì, tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ hiệu quả, một số HTX mở rộng dịch vụ quản lý chợ, nước, vệ sinh môi trường,...

Các quỹ TDND, với phương thức hoạt động linh hoạt, nhạy bén, các quỹ đã cho thành viên vay đúng mục đích, phát huy hiệu quả kinh doanh, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và an ninh trật tự tại địa phương, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, tín dụng đen trên địa bàn, đảm bảo an sinh xã hội.

- Về xã hội:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX có tác động tích cực trong việc thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các địa phương; góp phần quan trọng trong việc khai thác các nguồn lực; tham gia tạo ra các sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Nhiều đơn vị đã mạnh dạn đổi mới bộ máy tổ chức, tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tích cực đổi mới mẫu mã sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm và tìm kiếm các thị trường tiêu thụ mới.

- Về xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và các vấn đề khác trong cộng đồng:

Phát huy vai trò là bà đỡ cho kinh tế hộ phát triển, các HTX đã góp phần phát tham gia xoá đói giảm nghèo. HTX liên kết với doanh nghiệp giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất cho thành viên, đẩy mạnh hình thành và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm. Với một số dịch vụ như lúa giống, lâm nghiệp, giao thông nội đồng, xây dựng cơ bản, HTX góp phần giải quyết lao động tại địa phương. HTX sản xuất và kinh doanh Năm Đức Nhuận liên kết với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ sản phẩm cho thành viên; HTX dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ hỗ trợ thành viên trong thực hiện mô hình trồng khoai lang Nhật giúp thành viên tăng thu nhập hơn so với các loại cây trồng khác. Với dịch vụ tín dụng nội bộ, các HTX đã hỗ trợ tốt nhu cầu về vốn cho các thành viên tại địa phương, giúp thành viên kịp thời trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời giảm thiểu tình trạng cho vay nặng lãi tại địa phương như: HTX nông nghiệp I Bình Nguyên (huyện Bình Sơn) bình quân hàng năm gần 150 lượt hộ thành viên vay vốn hay HTX nông nghiệp II Bình Khương (huyện Bình Sơn); với thủ tục đơn giản, nhanh gọn, điều kiện cho vay không quá khắt khe, đáp ứng yêu cầu vay vốn của hộ thành viên trong HTX. Nhiều hộ giảm nghèo và vươn lên

làm giàu ở nông thôn cũng từ nguồn vốn vay của các HTX. Hầu hết thành viên vay vốn đều có thể chấp tài sản, nộp lãi đúng hạn, thành viên rất tin tưởng vào HTX.

3. Một số HTX nổi bật, điển hình với các làm mới

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay có một số HTX với những mô hình mới, cách làm hiệu quả như: HTX sản xuất và kinh doanh nấm Đức Nhuận – huyện Mộ Đức; HTX nông lâm nghiệp Long Hiệp, HTX nông lâm nghiệp Đoàn Kết – huyện Minh Long; HTX nông nghiệp Bình Dương, HTX nông nghiệp Bình Nguyên I, HTX nông nghiệp Bình Nguyên II – huyện Bình Sơn, HTX dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ, HTX dịch vụ nông nghiệp Tịnh Bắc – huyện Sơn Tịnh; HTX vận tải Thống Nhất Quảng Ngãi; HTX giao thông vận tải huyện Lý Sơn; HTX điện - nước Bình Thạnh, HTX xếp dỡ Dung Quất; Các Quỹ TDND xã Hành Thịnh, Đức Hiệp, Trần Hưng Đạo, Đức Phong.

4. Một số mô hình HTX thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

Mặc dù hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh còn khó khăn, các HTX còn thiếu kinh nghiệm trong xây dựng sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương. Tuy nhiên một số HTX đã tổ chức sản xuất hoặc tham gia vào chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực như:

- HTX nông nghiệp Long Hiệp với thương hiệu cây chè Minh Long.
- HTX nông lâm nghiệp Đoàn Kết với sản phẩm giống chuối mốc cây mô, chè và keo lai.
- Các HTX được thành lập trong Dự án giảm nghèo Tây Nguyên trên địa bàn huyện Sơn Hà với thương hiệu ớt xiêm rừng, chuối rừng sấy, gà thả đồi.
- HTX sản xuất và kinh doanh Nấm Đức Nhuận và HTX nấm Bình Thạnh với sản phẩm nấm Linh Chi, phôi nấm và nấm các loại,...

Ngoài những HTX kể trên, nhiều HTX đang chuẩn bị xây dựng sản phẩm và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm như Hành tím Bình Hải, nén Bình Phú, Thỏ Nghĩa Dũng, Mắc ca Sơn Tây. Nhiều HTX liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho một bộ phận dân cư và thành viên HTX.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được so với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết

- 15 năm qua, từ khi Nghị quyết ra đời và đi vào cuộc sống, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã không ngừng được củng cố và phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Kinh tế hợp tác xã phát triển với quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn. HTX nông nghiệp đã tập trung làm các khâu dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất hộ thành viên, từng bước mở rộng ngành nghề, sản xuất, kinh doanh, tổng hợp, đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực. HTX phi nông nghiệp, vừa tổ chức sản xuất vừa kinh doanh dịch vụ hiệu quả. Liên kết kinh tế giữa các hợp tác xã với các doanh nghiệp từng bước được hình thành. Kinh tế tập thể, HTX đang từng bước khắc phục yếu kém và vươn lên.

- Nhận thức về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể, HTX trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, trong hệ thống Liên minh HTX, thành viên HTX dần được nâng lên. Nhất là quan điểm đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể phải trên cơ sở toàn diện, cả kinh tế - chính trị - xã hội, cả hiệu quả của tập thể và của các thành viên.

- Môi trường thể chế cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế HTX được xác lập trên địa bàn tỉnh thông qua các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Quyết định, Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế HTX đã ban hành và áp dụng vào thực tiễn sinh động cuộc sống trên địa bàn tỉnh, từ đó tâm lý xã hội được vững tin, tâm lý hoài nghi, mặc cảm với mô hình hợp tác xã kiểu cũ trong xã hội phân nào được giải tỏa đã tạo điều kiện thuận tiện cho kinh tế HTX phát triển theo tính tất yếu khách quan của mình không thể thiếu được đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Một số cơ chế, chính sách đặc thù cụ thể của tỉnh về kinh tế HTX được ban hành kịp thời đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh như: Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính - tín dụng, chính sách hỗ trợ về khoa học - công nghệ, chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

- Vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh từng bước được tăng cường. Phần lớn các sở, ngành, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ của mình hàng năm đều có kế hoạch phát triển phát triển kinh tế HTX gắn với phát triển ngành. Phân công cán bộ kiêm nhiệm để theo dõi, hướng dẫn thực hiện các chính sách, nghiệp vụ đối với khu vực kinh tế HTX; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả; xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho kinh tế HTX.

- Về kinh tế HTX: Nhìn chung 15 năm qua, khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực. Nhiều Hợp tác xã kiểu mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Các hợp tác xã đã chuyển đổi theo quy định của Luật HTX 2012, khắc phục yếu kém phần đầu vươn lên thành HTX trung bình, khá, vững mạnh và đạt danh hiệu HTX điển hình tiên tiến. Nhiều hợp tác xã được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động hiệu quả. Liên kết giữa các hợp tác xã và HTX với các tổ chức kinh tế khác có sự phát triển. HTX đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng các HTX vẫn cố gắng tổ chức mở rộng hoạt động SXKD, duy trì các dịch vụ, hỗ trợ thiết thực cho nhu cầu kinh tế hộ thành viên phát triển, góp phần ổn định an ninh lương thực, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống hộ thành viên, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ biển đảo Tổ quốc và chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Bên cạnh những đóng góp nhất định vào sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh, hầu hết các HTX đều tham gia tích cực vào một số hoạt động an sinh xã hội ở địa phương

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, 15 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

- Việc thường xuyên quán triệt các quan điểm của Nghị quyết về phát triển kinh tế HTX triển khai chưa đồng bộ, một số địa phương, đơn vị chưa xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể. Một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của các HTX, vi phạm nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của kinh tế HTX.

- Đánh giá hiệu **quả hoạt động HTX chưa đúng** mức, chưa dựa trên quan điểm toàn diện cả về kinh tế- chính trị- xã hội, cả về hiệu quả của kinh tế HTX mang lại cho các thành viên; còn tư tưởng mặc cảm với HTX kiểu cũ nên còn hoài nghi, chưa tin tưởng vào vai trò, vị trí của kinh tế HTX;

- Chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa đủ mạnh để tăng hiệu quả khuyến khích phát triển HTX.

- Bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về kinh tế HTX từ tỉnh đến xã chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về kinh tế HTX.

- Kinh tế HTX phát triển chậm và còn nhiều yếu kém. Vốn điều lệ của **HTX còn thấp, tài sản phần lớn là nhà, kho đã cũ, xuống cấp. HTX rất khó** tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng. Chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của các HTX chưa cao, một số HTX phải ngừng hoạt động. Đa số các HTX nông nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đầu vào, rất ít HTX cung cấp dịch vụ đầu ra. Phần lớn các HTX là HTX dịch vụ nông nghiệp được chuyển đổi từ loại hình HTX nông nghiệp toàn dân trước đây, sản xuất kinh doanh ít gắn với thị trường. Một số HTX không còn khả năng hoạt động, muốn giải thể nhưng còn vướng mắc về vốn góp, tài sản, công nợ.

- Các HTX thương mại, vận tải, khai thác hải sản xa bờ không có đất để xây dựng trụ sở và công trình hạ tầng phục vụ cho kinh doanh như bãi đỗ xe, khu dịch vụ hậu cần nghề cá. Việc tranh chấp, lấn chiếm đất trái phép của cá nhân đối với đất HTX khai thác hải **sản xa bờ đã thuê kéo dài chưa được** các ngành chức năng giải quyết ảnh hưởng đến phương án sản xuất kinh doanh.

- Quy mô thành viên của các HTX mới thành lập quá ít. Thành lập mới chỉ tập trung phần lớn vào nông nghiệp; Quỹ TDND hầu như không thành lập mới, trong khi đó QTDND thật sự là hiệu quả, không những kinh tế mà mang tính xã hội sâu sắc, góp phần cho cả hệ thống HTX phát triển.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Phải nhìn nhận rằng, kinh tế HTX là tổ chức kinh tế hợp tác tập hợp những thành viên đa số là những hộ nông dân, là những người yếu thế, có địa vị kinh tế thấp trong xã hội cùng hợp tác tương trợ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh mà kinh tế hộ đơn lẻ không thể làm được để nâng cao khả năng cạnh tranh

ngày càng khốc liệt trong nền kinh tế thị trường. Bởi vậy, HTX còn nhiều hạn chế về quy mô sản xuất kinh doanh, trình độ quản trị, trình độ khoa học và công nghệ, vốn và thị trường nên rất cần có sự hỗ trợ của nhà nước để đảm bảo phát triển bền vững;

- Tỉnh đang trong quá trình phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế, cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển kinh tế HTX thời gian qua còn chưa đủ mạnh và HTX còn nặng trông chờ, ỷ lại, phần lớn chưa có phương án hoạt động, đầu tư hiệu quả để được hỗ trợ; tiềm lực kinh tế của tỉnh còn hạn chế nên có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế HTX. Sự cần thiết trong giai đoạn mới cần phải có những cơ chế chính sách đặt thù phù hợp với tình hình thực tiễn hơn, nhất là nguồn nhân lực, dự án sản xuất gắn với chuỗi giá trị, dự án phục vụ nông thôn mới, để đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức về kinh tế HTX của một số cán bộ, đảng viên và người dân có ý kiến trái chiều chưa thống nhất, còn tâm lý mặc cảm với HTX kiểu cũ, hoài nghi, thiếu tin tưởng vào sự phát triển của HTX kiểu mới, chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực kinh tế HTX, thậm chí chưa hiểu đúng bản chất, vị trí, vai trò, nguyên tắc hoạt động của HTX. Một số địa phương thiếu quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế HTX gắn với phát triển kinh tế-XH;

- Chính sách hỗ trợ phát triển HTX của trung ương và của tỉnh chưa thực hiện đầy đủ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ phát triển HTX còn thấp. Sự hỗ trợ của nhà nước chưa đủ mạnh để thúc đẩy kinh tế HTX phát triển;

- Bộ máy quản lý nhà nước từ tỉnh đến xã chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về kinh tế HTX, thiếu tính thống nhất, đa số cán bộ làm kiêm nhiệm, do vậy công tác tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế HTX chưa đáp ứng yêu cầu. Các sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc bố trí biên chế thực hiện nhiệm vụ tham mưu về lĩnh vực kinh tế HTX.;

- Trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ quản lý HTX, nhất là HTX nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Đa số cán bộ quản lý HTX chưa qua đào tạo bài bản, một số cán bộ có trình độ chuyên môn còn hạn chế về năng lực thực tiễn, năng lực triển khai. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành HTX còn hạn chế về năng lực và không ổn định, phần lớn cán bộ quản lý chưa qua đào tạo còn nhiều, chương trình bồi dưỡng, tập huấn chưa được thường xuyên.

- Các HTX chưa có giải pháp khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, bổ sung vốn hoạt động, để vươn lên, chưa đổi mới nhận thức về HTX kiểu mới, còn nặng tư duy HTX kiểu cũ, tư tưởng còn trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, thành viên HTX chưa thấy được trách nhiệm trong công việc xây dựng, phát triển HTX.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn phát triển kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh 15 năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

- *Một là*: Nhận thức đúng, thống nhất về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động của kinh tế HTX có tính quyết định đến sự phát triển kinh tế HTX. Thực tế cho thấy, những nơi làm tốt đều xuất phát từ việc nhận thức rõ về vị trí, vai trò của kinh tế HTX thông qua việc quán triệt quan điểm của Nghị quyết đến việc triển khai hành động;

- *Hai là*: Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, nhất là vai trò của người đứng đầu. Thực tế cho thấy, những địa phương có kinh tế HTX phát triển đều có sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương;

- *Ba là*: Tỉnh có cơ chế, chính sách đặc thù đủ mạnh để hỗ trợ phát triển kinh tế HTX. Trên cơ sở thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ HTX do trung ương quy định, những năm qua tỉnh đã ban hành nhiều chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển HTX, nhờ đó kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh không ngừng được củng cố và phát triển, ngang tầm với các tỉnh bạn trong cả nước.

- *Bốn là*: Phát triển kinh tế HTX phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu hợp tác ở từng địa phương, tôn trọng các quy luật khách quan, không gò ép nhưng cũng không buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện; chú trọng tổng kết nhân rộng mô hình hiệu quả nhưng không rập khuôn máy móc.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC, KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh trong nước và thế giới

a) Bối cảnh trong nước

- Nước ta đang trong quá trình hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới, mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đứng trước những thách thức cạnh tranh gay gắt đến từ hàng hóa nhập khẩu của các nước trên thế giới và khu vực vào Việt Nam bởi vậy nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng và an ninh lương thực là hết sức cấp bách trong giai đoạn tới;

- Trước yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sản xuất phải đối mặt với cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhu cầu phát triển kinh tế hợp tác xã nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa là hết sức cấp thiết;

- Xu thế của kinh tế HTX ngày càng được phát triển. Kinh tế HTX là bộ phận của nền kinh tế, là nhân tố không thể thiếu trong chuỗi sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, phát triển cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội cho bộ phận dân cư và trật tự an toàn xã hội ở địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX vẫn còn nguyên giá trị để thực hiện tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn mới;

b) Bối cảnh thế giới

- Xu hướng chung của thế giới trong giai đoạn tới là hướng đến sử dụng các sản phẩm hàng hóa an toàn, có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao, đặc biệt là hàng nông sản sản xuất hữu cơ, VietGap hay ứng dụng công nghệ biến đổi gen, sản phẩm gỗ phải từ rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững;

- Trên thế giới, kinh tế HTX là một hình thức tổ chức kinh tế phổ biến ở hầu hết các nước. Phát triển hình thức kinh tế này đã trở thành phong trào quốc tế sâu rộng, liên kết trong Liên minh Hợp tác xã Quốc tế. Nó không chỉ có ý nghĩa quan trọng về kinh tế mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị và xã hội đối với sự phát triển của mỗi quốc gia.

- Thương mại điện tử là một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, tham gia sâu vào các hoạt động kinh tế trước cách mạng công nghiệp 4.0. Trong sản xuất hàng hóa quy mô lớn chỉ có liên kết thì hợp tác xã và doanh nghiệp mới phát triển được thương hiệu sản phẩm thông qua ứng dụng thương mại điện tử. Để phát triển HTX trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 đòi hỏi năng lực nội tại của các HTX phải thích ứng với yêu cầu của công nghệ số, ứng dụng công nghệ số trong tổ chức sản xuất và kinh doanh.

2. Xu hướng hợp tác, liên kết trong sản xuất thương mại

- Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phải đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm. Vì vậy cần phải có sự liên doanh, liên kết trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa;

- Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi cần phải thực hiện liên kết tổ chức sản xuất trên quy mô lớn, chú trọng sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm và sản xuất những sản phẩm có giá trị xuất khẩu nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Trong liên kết sản xuất, cần phải lựa chọn những HTX có tính tương đồng trong tổ chức sản xuất cùng một loại sản phẩm hoặc HTX cung ứng những sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất. Xu hướng liên kết sẽ là xu hướng mới trong tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại mà thế giới đang thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt và giữ vững quan điểm về vị trí và vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới vẫn là vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn; là phương thức sản xuất không thể thiếu được để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn, để cư dân nông dân thoát nghèo bền vững;

2. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, HTX, có cơ chế, chính sách đặc thù, tăng cường sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước và xã hội để

phát triển kinh tế HTX; ứng dụng nhanh các thành tựu của khoa học công nghệ tiên bộ vào kinh tế tập thể, HTX, trong đó lấy hợp tác xã nông nghiệp làm nòng cốt.

3. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia HTX, liên kết HTX, doanh nghiệp; tạo điều kiện hình thành những mô hình kinh tế hợp tác xã nông-công nghiệp-dịch vụ công nghệ cao.

4. Vừa tập trung vào những khâu đột phá để tạo tăng trưởng nhanh, đồng thời vừa chú trọng việc an sinh xã hội, phát triển bền vững. Phát triển HTX nhằm phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu của kinh tế hộ trong nền sản xuất hàng hoá, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn...

5. Ngoài chính sách của Trung ương, tỉnh thiết lập các chính sách khuyến khích, ưu đãi đặc thù tạo điều kiện để HTX phát triển phù hợp với thực tiễn. Tăng cường hỗ trợ để khơi dậy ý thức tự lực vươn lên của HTX, không tạo ra sự trông chờ, ỷ lại nhà nước.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, áp lực cạnh tranh hàng hóa nhập khẩu ngày càng gia tăng, phát triển kinh tế HTX là một yêu cầu khách quan, cấp thiết để đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới là phát triển kinh tế HTX phù hợp với cơ chế thị trường gắn với tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng mối liên kết giữa kinh tế hộ gia đình, HTX và doanh nghiệp; phát triển HTX phù hợp với thực tiễn từng địa phương, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện gia nhập HTX. Nhà nước tạo môi trường và hỗ trợ để tự thân các HTX phát triển. Nâng cao nhận thức của nhân dân thông qua tuyên truyền, phổ biến các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả để thấy được việc tham gia HTX là yêu cầu khách quan, mang lại lợi ích cả về kinh tế và xã hội cho chính họ. Không ngừng củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả về tổ chức, quản lý và hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới. Chú trọng phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển mới các loại hình HTX trên các lĩnh vực, trong đó chú ý lĩnh vực môi trường, chợ, dịch vụ, khai thác hải sản xa bờ, chuyên canh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên bộ vào xây dựng và phát triển sản phẩm, hàng hóa có giá trị tăng cao và sản phẩm từ nghề truyền thống thông qua mô hình hợp tác kiểu mới; kinh tế HTX ngoài mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập còn có tác động rất lớn trong việc thực hiện xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng an sinh xã hội, đảm bảo an ninh trật tự xã hội nên cần có sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và 2030

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Thành lập mới trên 50 HTX ; Số lượng HTX thành lập mới bình quân hơn 10 HTX/năm;
- 100% HTX tổ chức hoạt động theo Luật HTX.
- Có 75% HTX đạt loại khá, giỏi trở lên;
- Có 90% các HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;
- Tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể bình quân hàng năm đạt trên 6%;
- Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX 30 triệu đồng/năm;
- Doanh thu bình quân của HTX 1,4 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp trên 50%;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học trên 15%.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thành lập mới trên 100 HTX; Số lượng HTX thành lập mới bình quân 10 HTX/năm;
- Có 90% HTX đạt loại khá, giỏi trở lên;
- Hầu hết các HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và tham gia chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực tại địa phương;
- Tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể bình quân hàng năm đạt trên 8%;
- Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX 40 triệu đồng/năm;
- Doanh thu bình quân của HTX 2 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp 60%;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học 20%.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức về kinh tế HTX

- Đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế HTX từ thực tiễn các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả. Đa dạng hóa công tác tuyên truyền tập huấn pháp luật về HTX

- Các sở, ngành và địa phương tăng cường tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân, tập huấn cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ bản chất, nguyên tắc, cơ chế hoạt động của HTX kiểu mới, vai trò và lợi ích của HTX; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu HTX, mở các chuyên san, chuyên mục kinh tế hợp tác, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia triển lãm, hội chợ cấp quốc gia, vùng và địa phương để quảng bá, tiếp thị cho sản phẩm của HTX.

- Các sở, ngành và địa phương tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả Nghị quyết trung ương 5 Khóa IX, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về phát triển kinh tế hợp tác, HTX; tập huấn pháp luật và các chính sách của trung ương, địa phương hỗ trợ HTX cho cán bộ quản lý và thành viên HTX, cán bộ và viên chức của các cấp, các ngành có liên quan đến phát triển kinh tế hợp tác, HTX, chú trọng tuyên truyền và tập huấn cho người dân, cán bộ cấp huyện và xã;

- Các sở, ngành và địa phương bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật về HTX; Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tổ chức việc tuyên truyền, tập huấn pháp luật về HTX.

- Các địa phương huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ, tạo điều kiện cho kinh tế hợp tác, HTX phát triển bền vững.

2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế HTX

Kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nhất là trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới hiện nay. Việc phát triển kinh tế HTX cần đến rất nhiều yếu tố như: Cơ chế, chính sách; nguồn vốn; lao động; thị trường; khoa học kỹ thuật... trong đó, nguồn lao động, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý giữ vai trò quan trọng, quyết định đến thành công trong hoạt động của HTX, tuy nhiên đội ngũ này hiện nay còn nhiều hạn chế, rất cần những các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng. Vì vậy cần phải có chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho HTX, với nhiều giải pháp mang tính chiến lược. Cụ thể như: có chính sách hỗ trợ thu hút người có trình độ chuyên môn giỏi, đạo đức tốt về làm cán bộ chủ chốt tại các HTX để tham gia hoạt động quản lý, điều hành và hỗ trợ HTX phát triển. Bên cạnh đó, tập trung đầu tư cho công tác đào tạo trên cơ sở thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng tốt, giàu kinh nghiệm thực tế; đổi mới hoạt động đào tạo chuyển từ lý thuyết sang thực tế tại các mô hình làm ăn có hiệu quả trên cả nước để trực tiếp học tập kinh nghiệm, cách làm. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tăng cường hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với HTX để mở rộng thị trường tiêu thụ và giao lưu, tìm hiểu nâng cao trình độ quản lý, quản trị HTX theo hướng hiện đại, hiệu quả...

3. Giải pháp về hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX

- Cần kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về kinh tế HTX các cấp để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế HTX trong giai đoạn mới, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về kinh tế HTX;

- Cấp ủy, chính quyền địa phương phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác, HTX. Kiện toàn, nâng cao năng lực của bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, HTX để đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực kinh tế này trong giai đoạn mới. Có bộ phận chuyên trách hoặc giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban thuộc cấp mình phụ trách quản lý nhà nước đối với các HTX phi nông nghiệp để có sự hỗ trợ kịp thời cho các HTX này phát triển. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của các HTX trên địa bàn mình phụ trách; qua đó, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện để các HTX hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới các mô hình kinh tế hợp tác nhằm trợ giúp kinh tế hộ phát triển. Cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế hợp tác, HTX bằng các văn bản chỉ đạo sát với thực tiễn, hiệu quả.

4. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã

Tổ chức, củng cố hoạt động của HTX theo đúng bản chất HTX, Luật HTX 2012 và các văn bản dưới Luật; phát huy vai trò làm chủ của thành viên; khuyến khích thành viên góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thành viên; hợp nhất, sáp nhập HTX phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương, cùng ngành nghề, địa bàn hoạt động để tăng nguồn lực về tài chính, nguồn nhân lực và quy mô hoạt động. Giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, HTX hình thức.

Tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ, thành viên, người lao động trong khu vực kinh tế HTX về vai trò, vị trí, bản chất, nguyên tắc, tính ưu việt của HTX. Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý HTX.

5. Nhóm giải pháp về hỗ trợ, xây dựng hỗ trợ các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có nhiều cơ hội phát triển, song cũng đối diện với nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước cũng như cộng đồng HTX phải có một tư duy mới, cách nhìn nhận mới và có các giải pháp nhằm phát triển HTX một cách bền vững. Các HTX phải thích ứng với những cơ chế mới, thị trường mới. Mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

6. Nhóm giải pháp về tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

Tổ chức tư vấn, hướng dẫn cho các HTX tiếp cận những ứng dụng công nghệ mới để từng bước đưa vào trong sản xuất kinh doanh; tổ chức các đợt nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về những mô hình mới áp dụng các tiến bộ KHKT đã thành công để các HTX tiếp cận. Khuyến khích các HTX đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

7. Nhóm giải pháp về xúc tiến thương mại

Hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại cho các sản phẩm có khả năng tiêu thụ, sản phẩm chủ lực có khả năng cạnh tranh ở thị trường trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho HTX quảng bá sản phẩm thông qua các hình thức xúc tiến thương

mại đa dạng (triển lãm, hội chợ...); có chính sách miễn hoặc giảm tối thiểu chi phí đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm của HTX; hỗ trợ các thủ tục đăng ký thương hiệu.

Xác định việc tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà phân phối và người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu HTX tham gia các hội chợ do các cấp tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm các ứng dụng KHKT mới trong tổ chức sản xuất, hỗ trợ nguồn kinh phí để HTX tham gia các hội chợ. Quảng bá, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của HTX trên trang Website của Liên minh HTX tỉnh.

8. Nhóm giải pháp về tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm

Tập trung nguồn lực từ các tổ chức đơn vị để hỗ trợ mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Không nên phân tán nguồn lực kinh phí ở nhiều đơn vị mà cần tập trung là cơ sở nhân rộng, đồng thời lựa chọn những HTX có đủ năng lực xây dựng chuỗi giá trị để đầu tư.

Kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ để nâng cao năng lực nguồn tài chính cho HTX thực hiện thành công chuỗi giá trị sản phẩm.

9. Nhóm giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường

Trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX phải làm đúng theo quy hoạch của địa phương, tổ chức sản xuất phải đảm bảo các quy chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh lao động. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ môi trường.

10. Nhóm giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế tập thể, HTX, bao gồm nguồn lực trong nước, phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể, HTX. Tỉnh và các cơ quan liên quan cần tranh thủ nguồn lực quốc tế để hỗ trợ các HTX. Khuyến khích và tạo điều kiện hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, HTX nhất là việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX...

Duy trì tốt mối quan hệ hiện có với các tổ chức quốc tế và tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế về tài chính, trang thiết bị, kỹ thuật... để hỗ trợ cho các HTX phát triển. Bên cạnh đó không ngừng mở rộng, tìm kiếm các đối tác mới để hỗ trợ cho kinh tế HTX phát triển.

11. Các giải pháp khác

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với KTTT, thực hiện tốt nội dung Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với HTX

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác phát triển KTTT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một nhiệm vụ quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong HTX.

b) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với HTX

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phát triển KTTT. Mỗi ngành phải có những định hướng, mục tiêu cho phát triển KTTT trong ngành.

- Tiếp tục ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX.

- Củng cố Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển HTX

- Củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở các cấp; bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi HTX ở một số sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu của nhà nước với việc củng cố và phát triển HTX.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết những tồn đọng, vướng mắc của HTX, nhất là HTX nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với hoạt động của HTX.

c) Đối với các tổ chức Chính trị - xã hội

Tích cực tham gia, phối hợp với các đơn vị quản lý và Liên minh HTX tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách và triển khai thực hiện; tuyên truyền vận động các hội viên tham gia phát triển HTX, vận động thành lập HTX gắn với đặc thù hoạt động của tổ chức, góp phần phát triển KTTT.

d) Đối với Liên minh HTX tỉnh

- Tăng cường công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập các HTX.

- Tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và đào tạo nghề cho thành viên.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các HTX trong việc xây dựng phương án hoạt động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, quảng bá, tiếp cận thị trường, phát triển các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ HTX phát triển.

- Tăng cường hoạt động hệ thống Quỹ hỗ trợ HTX đạt hiệu quả.

- Tập trung thực hiện hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao với kết quả cao nhất.

Phần thứ tư **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Ban Chấp hành Trung ương

Định kỳ 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành Nghị quyết mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Bộ Chính trị ban hành Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết trên cơ sở sửa đổi bổ sung cho phù hợp tình hình thực tiễn hiện nay;

- Ban Bí thư thường xuyên theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo báo cáo kết quả hằng năm để làm cơ sở cho các đợt sơ kết, tổng kết.

3. Đảng đoàn Quốc hội

- Nghiên cứu sửa đổi bổ sung một số điều của Luật HTX 2012;

- Cần dành một khoản ngân sách nhất định để hỗ trợ phát triển THT, HTX, chú trọng hỗ trợ các HTX tham gia xây dựng nông thôn mới, tham gia chuỗi giá trị sản phẩm và tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

4. Ban cán sự Đảng Chính phủ, các bộ ngành

- Chính phủ: Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế HTX tăng cường chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của HTX;

- Các bộ, ngành ban hành đồng bộ, đầy đủ văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ đối với HTX.

- Hằng năm có nguồn kinh phí nhất định cho thực hiện chính sách hỗ trợ HTX

- **Rà soát nhiệm vụ, chức năng trong lĩnh vực kinh tế tập thể của cơ quan liên quan, để công tác quản lý, hỗ trợ KTTT được tập trung theo từng nhiệm vụ phát triển KTTT.**

5. Các ban Đảng ở Trung ương

- Ban Kinh tế Trung ương; Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế HTX trong hệ thống chính trị cả nước.

- Ban Tuyên giáo Trung ương, chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị đưa nội dung về kinh tế hợp tác, hợp tác xã vào giảng dạy; chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, bản chất, giá trị, nguyên tắc của kinh tế tập thể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

6. Mặt trận, hội đoàn thể ở Trung ương và Liên minh HTX Việt Nam:

- Mặt trận và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tổ chức mình tích cực tham gia xây dựng và phát triển HTX;

- Liên minh HTX Việt Nam tăng cường nhiệm vụ cơ quan đại diện cho HTX, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên, người lao động trong toàn hệ thống, hỗ trợ HTX phát triển; Thực hiện các nhiệm vụ công mà Nhà nước giao cho và đề xuất nhiệm vụ: chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tham mưu cho Chính phủ hoặc ban hành các chính sách, kế hoạch, văn bản có tính hướng dẫn thực hiện chung cho cả hệ thống HTX; xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng cho cả hệ thống; Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên phong trào.

7. Tỉnh ủy

- Ban hành Kết luận chuyên đề về phát triển kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh trong trong giai đoạn mới;

- Đồng ý chủ trương đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thay cho Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CBTH;
- Lưu: VT, NN-TNlesang117.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính